

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Khanh

Ông Ninh Quang Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 11/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16/11/1988 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N và bà Sầm Thị P; vợ là Bàn Thị L (đã chết); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 03/3/2023 cho đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Hoàng Đình T - Luật sư; Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Bị hại: Bàn Thị L, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người làm chứng: Bàn Văn C, sinh năm 2004; trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là con của bị hại Bàn Thị L) - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Ph, sinh năm 1965; trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2023, gia đình Triệu Văn P (sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) thịt lợn liên hoan tất niên và mời anh em, họ hàng, hàng xóm đến ăn cơm nhưng do thấy người mệt mỏi nên Phin không tham gia cùng mọi người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi mọi người đã ra về, ở nhà chỉ còn P, vợ P là chị Bàn Thị L (sinh năm 1986) và con trai là Bàn Văn C (sinh năm 2004) cùng trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Lúc này, P đang ngồi cạnh bếp lửa trong bếp thì chị L gọi P đi ngủ nhưng P bảo chưa ngủ được và bảo L đi ngủ trước. Sau đó, P nói với L nghe thấy tiếng chim cú mèo kêu ở gần nhà nên mang súng ra bắn. Chị L can ngăn nhưng P không nghe và đứng dậy ra chỗ bể nước lấy một khẩu súng săn cùng 01 (một) viên đạn giấu từ trước trên nắp đậy bể nước rồi đi vào nhà chính (loại nhà gỗ 2 gian) ra cửa. Khi ra đến cửa, P nắp đạn vào súng và lên đạn. Lúc này, chị L vẫn đi theo can ngăn không cho P mang súng đi bắn chim. Bàn Văn C đang ở trong buồng ngủ nghe thấy việc P mang súng đi bắn chim và nghe thấy tiếng chị L can ngăn nên đi từ trong buồng ngủ ra thì nhìn thấy P quay từ cửa đi vào bàn uống nước hướng nòng súng về phía chị L. Lúc này, chị L chạy về phía buồng ngủ của C, còn P đưa súng lên cao ngang gần với cằm hướng nòng súng về phía người, cách chị L 4,9m và nổ súng bắn đạn trúng vào vùng cổ, vai làm chị L ngã tại chỗ và tử vong. Thấy thế, C chạy lại phía P giằng lấy khẩu súng và chạy sang nhà mẹ đẻ của chị L là bà Lý Thị Ph (sinh năm 1965) ở kế bên, đưa súng cho bà Ph cất đi. Còn P đuổi theo C đến nhà bà Ph và chạy vào bếp lấy 01 (một) con dao nhọn rồi quay về nhà tự đâm vào bụng, sau đó uống thuốc diệt cỏ để tự tử và được đưa đi cấp cứu, đến ngày 02/02/2023 được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận về nguyên nhân cái chết của Bàn Thị L:

- * *Dấu hiệu chính qua giám định:*
 - *Khám ngoài:*
 - + *Lỗ mũi, miệng có nhiều máu chảy ra.*
 - + *Tại vùng cổ bên phải cách dưới ngoài góc cằm phải có các vết rách da chảy máu, xước da bầm tím.*
 - + *Tại vùng cổ bên trái cách dưới dái tai trái có vết rách da chảy máu.*
 - *Khám trong:*
 - + *Tổ chức dưới da cơ vùng cổ bên phải bị tụ máu, rách đứt thành tĩnh mạch và động mạch cảnh bên phải.*
- * *Nguyên nhân chết:*

Nạn nhân Bàn Thị L, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị sốc không phục hồi do bị đứt động mạch, tĩnh mạch cảnh bên phải gây mất máu cấp tính làm trụ tuần hoàn dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 05/KLGD gày 03/3/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

- *Triệu Văn P, sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn không bị bệnh tâm thần.*

- *Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/01/2023, Triệu Văn P bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng và ảo giác chi phối - Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có mã F10.5. Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.*

- *Hiện tại (thời điểm giám định) Triệu Văn P bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu. Giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.*

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận về dấu vết đường vân trên khẩu súng và con dao thu giữ tại hiện trường: *Trên khẩu súng và dao gửi giám định phát hiện và thu giữ dấu vết đường vân, các dấu vết này mờ nhòe không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.*

Tại Bản kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- *Khẩu súng gửi giám định là súng săn theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Tính năng, tác dụng dùng để săn bắn.*

- *01 (một) vỏ đạn gửi giám định là đạn súng săn theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Vỏ đạn này sử dụng được cho khẩu gửi giám định nêu trên.*

- *04 (bốn) viên kim loại gửi giám định thường gặp trong thành phần chế tạo đạn, dùng cho súng săn (hay còn gọi là đạn ghém). Sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.*

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSBK-P1 ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn P về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- + Tuyên bố bị cáo Triệu Văn P phạm tội “Giết người”.
- + Xử phạt bị cáo Triệu Văn P từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/3/2023.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 một khẩu súng săn có tổng chiều dài khoảng 1,13m, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 0,74m, đường kính nòng súng 01cm, báng súng bằng gỗ; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài khoảng 51,72cm; 04 viên kim loại màu xám có đường kính khác nhau; 01 dao nhọn bằng kim loại có chiều dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 05cm; 01 vỏ chai nhựa màu xanh đã mở nắp (chai rỗng bên trong) vỏ chai có nhãn “Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41SL”; 01 đôi dép dạng dép da màu nâu; 01 chiếc áo len màu ghi; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 vỏ gối màu hồng; 01 chiếc gối vỏ màu đỏ; các mẫu chất màu nâu đỏ; mẫu chất lỏng màu vàng, xanh, trắng; mẫu máu của Bàn Thị L.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi giết người như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh như kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện bị hại đề nghị xét xử bị cáo đúng pháp luật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại con dao đang bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

đại diện bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/01/2023, tại nhà mình thuộc thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn P đã dùng 01 khẩu súng (loại súng săn) báng bằng gỗ có tổng chiều dài 1,13m, trong đó phần nòng súng bằng kim loại dài 0,74m, đường kính nòng súng 01cm bắn một phát từ khoảng cách 4,9m trúng vào cổ của vợ mình là Bàn Thị L, hậu quả làm chị L tử vong.

Tại thời điểm thực hiện hành vi giết người, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng và ảo giác chi phối, mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên, căn cứ Điều 13 của Bộ luật Hình sự, Phin không được loại trừ trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện không có tính chất côn đồ. Khi P giơ súng bắn về phía chị L thì cùng hướng chị L có mặt Bàn Văn C nhưng do C đứng phía sau chị L khoảng cách 1,2m và bản thân C cũng không bị thương do các mảnh kim loại từ viên đạn ghém bắn ra nên hành vi của P không thuộc trường hợp “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người”.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBK-P1 ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn P về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a, Giết 02 người trở lên;*
- b, Giết người dưới 16 tuổi;*
- c, Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d, Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ, Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e, Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g, Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h, Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i, Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k, Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l, Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m, Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n, Có tính chất côn đồ;*

o, Có tổ chức;

p, Tái phạm nguy hiểm;

q, Vì động cơ đê hèn.

2. Phạm tội không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm...

4, Người phạm tội còn có thể bị...phạt quản chế...từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm dùng súng bắn chị L, bị cáo mắc chứng rối loạn loạn thần mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội là người bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi” quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng.

Về nguồn gốc của khẩu súng săn và viên đạn P sử dụng bắn vào người chị L vào ngày 20/01/2023: P khai khẩu súng và viên đạn nhặt được vào năm 2016 ở khu rừng cách nhà 05 km - 06 km, hiện nay P không nhớ vị trí, đặc điểm nơi đã nhặt được khẩu súng. Quá trình điều tra đã xác định được P chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nên CQCSĐT không xử lý P theo Điều 306 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Đối với việc gia đình Triệu Văn P và Bàn Thị L tổ chức kết hôn và sinh sống cùng nhau từ năm 2000 khi L chưa đủ 16 tuổi, P chưa đủ 18 tuổi. Qua điều tra xác định đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên CQCSĐT không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại là anh Bàn Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: 01 một khẩu súng săn có tổng chiều dài khoảng 1,13m, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 0,74m, đường kính nòng súng 01cm, báng

súng bằng gỗ; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài khoảng 51,72cm; 04 viên kim loại màu xám có đường kính khác nhau; 01 dao nhọn bằng kim loại có chiều dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 05cm; 01 vỏ chai nhựa màu xanh đã mở nắp (chai rỗng bên trong) vỏ chai có nhãn “Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41SL”; 01 đôi dép dạng dép da màu nâu; 01 chiếc áo len màu ghi; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 vỏ gối màu hồng; 01 chiếc gối vỏ màu đỏ; các mẫu chất màu nâu đỏ; mẫu chất lỏng màu vàng, xanh, trắng; mẫu máu của Bàn Thị L. Tất cả là không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn P phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/3/2023.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 một khẩu súng săn có tổng chiều dài khoảng 1,13m, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 0,74m, đường kính nòng súng 01cm, báng súng bằng gỗ; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài khoảng 51,72cm; 04 viên kim loại màu xám có đường kính khác nhau; 01 dao nhọn bằng kim loại có chiều dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 05cm; 01 vỏ chai nhựa màu xanh đã mở nắp (chai rỗng bên trong) vỏ chai có nhãn “Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41SL”; 01 đôi dép dạng dép da màu nâu; 01 chiếc áo len màu ghi; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 vỏ gối màu hồng; 01 chiếc gối vỏ màu đỏ; các mẫu chất màu nâu đỏ; mẫu chất lỏng màu vàng, xanh, trắng; mẫu máu của Bàn Thị L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Triệu Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng PC01 CA tỉnh Bắc Kạn;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh